TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ – TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**
Số: **352**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh trì, ngày 23 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 529/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc " Xin ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: **Anh Trần Văn C** – Sinh năm: 1990

HKTT và nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội

* Bị đơn: **Chị Trương Thị Hải Y** – Sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn C và chị Trương Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Anh Trần Văn C và chị Trương Thị Hải Y cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Anh Trần Văn C và chị Trương Thị Hải Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về tài sản chung và nhà ở chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn C chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, anh C được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2017/0009153 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận* :**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.Thanh Trì;
- UBND xã T, huyện T, Hà Nội;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2013 ngày 26/04/2013);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

(đã ký)

Lê Huyền Thu